

CHÍNH PHỦ
Số: 113/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định việc sản xuất, gia công, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh, khảo nghiệm và quản lý nhà nước về phân bón, nhằm bảo hộ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, bảo vệ độ phì nhiêu của đất và môi trường sinh thái.

Điều 2. Phân bón quy định tại Nghị định này bao gồm:

Các loại phân vô cơ, phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ khoáng, phân đa yếu tố, phân phức hợp, phân trộn, phân vi sinh, phân bón lá và các loại phân có bổ sung chất điều hòa sinh trưởng (trong Nghị định này gọi chung là phân bón).

Các chất điều hòa sinh trưởng đơn thuần, chế phẩm giữ ẩm, chất bám dính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động liên quan đến phân bón trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 4. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phân bón rễ: là các loại phân bón được bón trực tiếp vào đất hoặc vào nước để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng thông qua bộ rễ;
2. Phân bón lá: là các loại phân bón được tưới hoặc phun trực tiếp vào lá hoặc thân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng thông qua thân lá;
3. Phân vô cơ (phân khoáng, phân hóa học): là loại phân có chứa các chất dinh dưỡng vô cơ cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng;
4. Phân đơn (phân khoáng đơn): là loại phân vô cơ chỉ chứa một yếu tố dinh dưỡng;
5. Phân đa yếu tố: là loại phân vô cơ có chứa từ hai yếu tố dinh dưỡng trở lên;
6. Phân phức hợp: là loại phân đa yếu tố được sản xuất trên cơ sở hóa hợp các nguyên liệu;
7. Phân trộn: là loại phân đa yếu tố được sản xuất bằng cách trộn cơ giới nhiều loại phân đơn;
8. Phân vi sinh: là loại phân có chứa một hay nhiều loại vi sinh vật sống có ích với mật độ phù hợp với tiêu chuẩn đã ban hành;
9. Phân hữu cơ sinh học: là loại phân được sản xuất ra từ nguyên liệu hữu cơ có sự tham gia của vi sinh vật sống có ích hoặc các tác nhân sinh học khác;
10. Phân hữu cơ khoáng: là loại phân được sản xuất ra từ nguyên liệu hữu cơ được trộn thêm một hay nhiều yếu tố dinh dưỡng khoáng;
11. Phân hữu cơ truyền thống: là các loại phân chuồng, phân bắc, nước giải, rơm rạ, phân xanh, phụ phẩm của cây trồng;
12. Hàm lượng các chất dinh dưỡng: là lượng các chất dinh dưỡng chính có trong phân bón được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm;
13. Hàm lượng độc tố cho phép: là hàm lượng các kim loại nặng, các sinh vật có hại, Biure và axit tự do tối đa cho phép trong phân bón;
14. Phân bón có bổ sung chất điều hòa sinh trưởng: là loại phân bón vô cơ hoặc hữu cơ được bổ sung một lượng nhỏ các vitamin, các enzym, các axit hữu cơ hoặc các chất hóa học có tác dụng kích thích hoặc kìm hãm quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng;

15. Gia công: là việc doanh nghiệp có chức năng sản xuất phân bón tại Việt Nam nhận sản xuất phân bón theo hợp đồng với thương nhân nước ngoài.

CHƯƠNG II

SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG PHÂN BÓN

Điều 5. Tổ chức, cá nhân được sản xuất phân bón phải có giấy đăng ký kinh doanh mặt hàng phân bón do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và có đủ các điều kiện:

1. Có máy móc, thiết bị phù hợp để sản xuất phân bón đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;
2. Có bộ phận phân tích kiểm nghiệm chất lượng phân bón. Trong trường hợp không có bộ phận phân tích kiểm nghiệm chất lượng phân bón thì thuê phòng phân tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;
3. Có hệ thống xử lý chất thải khi sản xuất để không gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về môi trường;
4. Cán bộ, công nhân có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công nghệ sản xuất và quản lý chất lượng phân bón.

Điều 6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố "Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam" (trong Nghị định này gọi chung là Danh mục phân bón) trong từng thời kỳ.

Điều 7. Đối với các loại phân bón không có tên trong Danh mục phân bón, tổ chức, cá nhân muốn sản xuất khảo nghiệm phải có văn bản đồng ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này được phép gia công phân bón cho thương nhân nước ngoài.

Điều 9. Gia công các loại phân bón không có tên trong Danh mục phân bón để xuất khẩu phải được sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CHƯƠNG III

NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VÀ KINH DOANH PHÂN BÓN